

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

Bản án số: 122/2021/HS - ST
Ngày: 03/02/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Loan

Bà: Lê Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Ninh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Quỳnh Trang - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 145/2021/HSST/TLST - HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thị N, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn P (Liệt sỹ) và bà Tào Thị Q; Có chồng: Lê Văn H và 02 con, con lớn sinh năm 1999; con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại ; “ Có mặt”.

- Bị hại: Công ty TNHH giấy R

Địa chỉ: Khu Công nghiệp H, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lại Sỹ H - Sinh năm 1968

Địa chỉ: Phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; “ Bị hại vắng mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị N là công nhân làm việc tại kho đế giấy, thuộc tầng 2, xưởng C, Công ty sản xuất giấy H, địa chỉ: Khu Công nghiệp H, phường T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; Vào khoảng cuối tháng 7 đến tháng 9 năm 2020 Lê Thị N đã nhiều lần lợi dụng sơ hở, lén lút đột nhập vào Xưởng B để lấy trộm giấy của Công ty đem ra

ngoài bán kiếm lời. Thực hiện ý định trên, nên từ cuối tháng 7 năm 2020, N đi làm sớm thường trước 6h sáng, N mượn có bán giò ăn sáng để vào tầng 2 xưởng B, nhiều lần trèo qua cửa sổ dưới chân cầu thang của xưởng B vào khu để giày thành phẩm của Công ty tại tầng 1 để trộm cắp giày. N chuẩn bị sẵn 01 túi bóng đen hoặc thùng giấy đựng giày thành phẩm rồi đem về chân cầu thang xưởng C nơi N làm việc, đến cuối buổi chiều tan ca hàng ngày, N dùng băng keo quấn giày đã trộm sau đó nhét vào bụng, ngực, nách của mình rồi mặc áo chống nắng bên ngoài, lợi dụng khi công nhân ra về và bảo vệ nam giới không thể kiểm soát người đối với phụ nữ, N đi qua cổng mang giày về nhà, N khai: Có hôm mang được 01 chiếc giày, có hôm mang được 01 đôi giày. N đã thực hiện khoảng 10 lần được 26 đôi giày nhãn hiệu Nike tại xưởng B. N đã mang về nhà được 18 đôi, còn 08 đôi cất giấu tại kho để giày nơi N làm việc. Số giày đem về nhà N nhờ con trai là Lê Minh Đ bán 08 đôi qua mạng xã hội Facebook cho một nam thanh niên lạ mặt lấy 1.700.000đ, 10 đôi giày còn lại N đem về nhà cất giấu.

Kết luận định giá tài sản số 284/KL – HĐ ĐGTS ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND TP. Thanh Hóa kết luận:

26 đôi giày nhãn hiệu Nike mà Lê Thị N đã trộm cắp của Công ty H có tổng giá trị là 6.150.000đ (Sáu triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trách nhiệm dân sự: Công ty H khai báo mất khoảng 600 đôi giày nhãn hiệu Nike. Tại cơ quan điều tra Lê Thị N thừa nhận có lấy trộm 26 đôi giày, quá trình điều tra không có căn cứ để buộc Lê Thị N phải chịu trách nhiệm về số giày như bị hại khai báo. Ngày 07/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại cho Công ty: 18 đôi giày nhãn hiệu Nike. Sau khi nhận tài sản, người đại diện của bị hại không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Trong vụ án này, Lê Minh Đ là người bán 08 đôi giày do Lê Thị N trộm cắp, nhưng Đ không biết đó là tài sản do N phạm tội mà có nên không đủ căn cứ xử lý về hình sự, cơ quan điều tra truy tìm 08 đôi giày mà Đ đã bán nhưng không có kết quả.

Tại bản cáo trạng số 21/CT - VKS ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Lê Thị N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh hoá luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng và không có ý kiến tranh luận gì thêm, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thành phố Thanh hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Từ cuối tháng 7 đến tháng 9 năm 2020, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp 26 đôi giày nhãn hiệu Nike trị giá 6.150.000đ (Sáu triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng). Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai trước đây bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị N đã có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 như cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút trộm cắp tài sản của Công ty sản xuất giấy H. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính táo bạo, liều lĩnh, gây dư luận xấu trong nhân dân, hành vi đó không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân nói riêng, do đó cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố đẻ là ông Lê Văn P là liệt sỹ, nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ nêu trên theo quy định tại điểm i, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Với nhân thân, tính chất hành vi phạm tội và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy việc cách ly bị cáo khỏi xã hội là không cần thiết mà để bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận 18 đôi giày, còn 08 đôi giày không truy tìm được, nhưng bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá 08 đôi giày. Xét việc không yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Lê Thị N 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện H, Tỉnh Thanh Hóa giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận người bị hại đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Tân

